

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06 – 8 - 2021

V/v: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Đức Toàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST – HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thùy T, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 27, ngõ 309, đường Lt, tổ 4 (nay là tổ 3), phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**Bị đơn:** Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số nhà 27, ngõ 309, đường Lt, tổ 4 (nay là tổ 3), phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Chị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Quyền vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con đề ngày 08/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Nguyễn Thùy T trình bày và có yêu cầu như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái

Bình vào ngày 25 tháng 02 năm 2010. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về vấn đề kinh tế, mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng quan hệ giữa hai người không được cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dù sống chung nhưng không ai quan tâm đến ai, thường xuyên xung đột, cuộc sống rất nặng nề. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ngày 08/12/2020 chị và anh Quyền làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn Q có hai con chung là Phạm Minh C, sinh ngày 30/11/2010 và Phạm Minh Q1 sinh ngày 27/11/2012. Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chị và anh Quyền thống nhất: Chị là người nuôi hai con chung, anh Quyền không phải cấp dưỡng cho con. Hiện tại chị có chỗ ở và công việc ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng tốt cho các con.

Về chia tài sản: Vợ chồng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Quá trình giải quyết đơn yêu cầu của chị T và anh Q, anh Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để tham gia phiên họp hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Văn Q và có nguyện vọng được nuôi hai con chung, chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng cho con và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Ngày 29 tháng 4 năm 2021 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã đình chỉ giải quyết việc dân sự, chuyển đơn của chị T sang giải quyết theo trình tự vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy T và bị đơn là anh Phạm Văn Q và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh Q.

*Xác minh tại gia đình bố mẹ đẻ chị T tại số nhà 03, ngõ 331, tổ 4 (nay là tổ 3), phường Trần Lãm, bà Mai Mỹ Bình là mẹ chị T trình bày:* Anh Phan Văn Q và chị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày ngày 25 tháng 02 năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q làm ăn thua lỗ, vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn trong vấn đề làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn giữa chị T và anh Q ngày càng trở nên gay gắt nhất là thời gian từ tháng 9/2020 đến nay. Hai gia đình đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng đoàn tụ tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ về mặt kinh tế nhưng hết lần này đến lần khác vẫn không thay đổi, vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh Q, gia đình bà hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị T được ly hôn anh Q để chị T sớm ổn định cuộc sống và yên tâm làm việc và nuôi con.

Về con chung: Anh Q, chị T có hai con chung đúng như chị T trình bày. Nếu anh Q, chị T ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T nuôi 02 con chung vì hiện nay anh Q không đủ khả năng về kinh tế để nuôi dưỡng các con.

Về tài sản vợ chồng: Anh Q, chị T không có tài sản chung, nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên gia đình không có ý kiến gì. Anh Q vay nợ riêng của ai, gia đình bà không biết. Trong trường hợp anh Q có vay riêng ai thì trách nhiệm trả nợ thuộc về anh Q.

Anh Q hiện nay đăng ký hộ khẩu và thường xuyên cư trú tại số nhà 27, ngõ 309, đường Lý Thường Kiệt, tổ 04 (nay là tổ 03), phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, các văn bản, giấy báo của Tòa án gửi anh Q đều đã nhận được, anh Q không lên Tòa án để giải quyết thì bà không rõ lý do, vì trước đó anh Q và chị T cũng đã thống nhất thuận tình ly hôn. Khoảng gần hai tuần nay do mâu thuẫn căng thẳng nên anh Q thường không về nhà.

*Xác minh tại tổ dân phố số 4 (nay là tổ 3), phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, ông Phạm Đức Thành, tổ trưởng cung cấp:* Anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thùy T có đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên cư trú tại tổ 3 (trước là tổ 4), phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q, chị T gần đây tổ dân phố mới biết, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng làm ăn thua lỗ không thống nhất được cách giải quyết, thời gian mâu thuẫn từ khoảng một năm nay. Nay chị T có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, chị T và anh Q có hai con chung là Phạm Minh C, sinh ngày 30/11/2010 và Phạm Minh Q1 sinh ngày 27/11/2012, việc nuôi con chung của anh chị, đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung của chị T và anh Q, địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng về quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được thông báo và triệu tập hợp lệ 02 lần, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương để anh Q biết nhưng anh Q vẫn không tham gia tố tụng tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền lợi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thùy T được ly hôn anh Phạm Văn Q. Về con chung: Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình xử giao con Phạm Minh C, sinh ngày 30/11/2010 và con Phạm Minh Q1 uân, sinh ngày 27/11/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp anh Phạm Văn Q đến tham gia tố tụng tại phiên tòa và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng bị đơn là anh Phạm Văn Q không có mặt trong suốt thời gian giải quyết vụ án, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy T và anh Phạm Văn Q kết hôn tự nguyện, khi kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vào ngày 25 tháng 02 năm 2010 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, do bất đồng quan điểm về vấn đề làm ăn kinh tế, không thống nhất được cách giải quyết các vướng mắc trong kinh tế gia đình nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chị T và anh Q đã kéo dài, được gia đình hai bên hòa giải và hỗ trợ giải quyết nhiều lần nhưng vẫn không giải quyết được. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên ngày 08/12/2020 anh chị đã có đơn thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình công nhận. Tuy nhiên sau khi Tòa án thụ lý việc dân sự, anh Q không tham gia phiên hòa giải, chị T giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q, Tòa án đã triệu tập nhiều lần và tiến hành niêm yết các Thông báo, quyết định của Tòa án nhưng anh Q không có mặt tại Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án, như vậy anh Q không còn quan tâm đến việc giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng nên việc xin ly hôn của chị T là có cơ sở. Xét hôn nhân giữa chị T và anh Q không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thùy T xin ly hôn với anh Phạm Văn Q.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng cho con: Chị Nguyễn Thùy T có nguyện vọng nuôi cả hai con chung là con Phạm Minh C sinh ngày 30/11/2010 và con Phạm Minh Q1 uân, sinh ngày 27/11/2012, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho con. Anh Q không đến Tòa án trình bày quan điểm về vấn đề nuôi con. Các con C và Q đều có nguyện vọng ở cùng mẹ. Xét chị T có chỗ ở và có công việc làm, thu nhập ổn định, có bố mẹ để hỗ trợ trong chăm sóc các con, nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Phạm Minh C và con Phạm Minh Q1 là đảm bảo quyền lợi của các con chung, phù hợp với điều kiện thực tế của anh chị và phù hợp với nguyện vọng của các con. Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho con nên anh Q không phải cấp dưỡng cho con.

[4] Về chia tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án án quyết, anh Q vắng mặt không có ý kiến trình bày nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định. Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thùy T được ly hôn anh Phạm Văn Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con Phạm Minh C sinh ngày 30/11/2010 và con Phạm Minh Q1 uân, sinh ngày 27/11/2012 cho chị Nguyễn Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Phạm Văn Q có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị T, anh Q có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản chung vợ chồng: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chị T đã nộp số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, biên lai thu số 0000145 ngày 31 tháng 3 năm 2021, chị T còn phải nộp 150.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thùy T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/8/2021, anh Phạm Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hay niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- UBND phường Trần Lãm, TP Thái Bình  
(Số 31/2010 ngày 25/ 02/2010)
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**